TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST
Ngày: 29 - 02 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc Trương

Ông Võ Chí Tình

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Văn Giữ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2023/TLST-DS, ngày 20 tháng 11 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A

Người đại diện theo Pháp Luật: Ông Võ Quốc C, Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: Số E, đường H, khóm M, phường T, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Quốc L, sinh ngày 08/12/1991, địa chỉ: Số E, đường H, khóm M, phường T, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo

văn bản ủy quyền số: 361/UQ-QTD, ngày 20/12/2023 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1972, địa chỉ: Số K, đường F, ấp G, phường T, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2022 của nguyên đơn và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quốc L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 21/6/2017, ông Huỳnh Văn D có vay của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A số tiền 875.000.000 (tám trăm bảy mươi lăm triệu) đồng, theo thỏa thuận vay số: 25/6/2017 ngày 21/6/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi 47/6/17), thời hạn vay 13 tháng, đến hạn ngày 21/7/2018, lãi suất 1,66%/tháng (19,92%/năm), lãi quá hạn 29,88%/năm, mục đích vay: Đầu tư trồng thanh long. Tài sản thế chấp gồm: Thửa đất số 317, 472, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; thửa đất số 326, tờ bản đồ số 47, , tọa lạc tại xã Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; thửa số 791, 792, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do ông Huỳnh Văn D đứng tên quyền sử dụng đất. Sau khi vay tiền ông D đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A được 545.372.000 (năm trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn) đồng nên đã được rút lại toàn bộ tài sản thế chấp. Sau đó ông D không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ nữa. Nay tôi đại diện cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn D phải trả số tiền nợ tổng cộng 1.120.478.300 (một tỷ một trăm hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 329.628.000 (ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/01/2024 là 790.850.300 (bảy trăm chín mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông D trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có

đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn D trả số tiền nợ 1.120.478.300 (một tỷ một trăm hai mươi triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 329.628.000 (ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 12/01/2024 là 790.850.300 (bảy trăm chín mươi triệu tám trăm năm mươi nghìn ba trăm) đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi ông D trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn ông Huỳnh Văn D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều

91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A, buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D phải trả cho nguyên đơn số tiền 1.133.430.800 (một tỷ một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 329.628.000 (ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/02/2024 là 803.802.800 (tám trăm lẻ ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm) đồng và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận vay số: 25/6/2017 ngày 21/6/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi 47/6/17) cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bị đơn ông Huỳnh Văn D nợ của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A số tiền 1.133.430.800 (một tỷ một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 329.628.000 (ba trăm

hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/02/2024 là 803.802.800 (tám trăm lẻ ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm) đồng là có thật, được thể hiện tại thỏa thuận vay số: 25/6/2017 ngày 21/6/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi 47/6/17), do nguyên đơn cung cấp.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp nên Tòa án tiến hành niêm yết thủ tục tố tụng đối với bị đơn, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và bị đơn cũng đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn D trả số tiền nợ tổng cộng 1.133.430.800 (một tỷ một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 329.628.000 (ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/02/2024 là 803.802.800 (tám trăm lẻ ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm) đồng.

[4] Về tài sản thế chấp: gồm Thửa đất số 317, 472, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; thửa đất số 326, tờ bản đồ số 47, , tọa lạc tại xã Z, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; thửa số 791, 792, tờ bản đồ số 30, tọa lạc tại phường Y, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, do ông Huỳnh Văn D đứng tên quyền sử dụng đất. Sau khi vay tiền ông D đã trả cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A được 545.372.000 (năm trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn) đồng nên đã được rút lại toàn bộ tài sản thế chấp.

Đối với phần tài sản thế chấp, mặc dù hồ sơ có thể hiện nhưng do nguyên đơn đã trả cho bị đơn và nguyên đơn cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Huỳnh Văn D phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Diều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A.

Buộc bị đơn ông Huỳnh Văn D phải trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở An tổng số tiền 1.133.430.800 (một tỷ một trăm ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi nghìn tám trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 329.628.000 (ba trăm hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 29/02/2024 là 803.802.800 (tám trăm lẻ ba triệu tám trăm lẻ hai nghìn tám trăm) đồng.

Kể từ ngày 01/3/2024 thì ông Huỳnh Văn D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong thỏa thuận vay số: 25/6/2017 ngày 21/6/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi 47/6/17), cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong thỏa thuận vay số: 25/6/2017 ngày 21/6/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi 47/6/17), các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông D phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Huỳnh Văn D phải nộp 46.003.000 (bốn mươi sáu triệu không trăm lẻ ba nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở A không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 21.200.000 (hai mươi mốt triệu hai trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018280, ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi